

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi nghe Báo cáo số 271/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh Thái Nguyên với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả; thích ứng với tình hình mới; giữ vững sự ổn định của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng; kiểm soát hiệu quả các loại dịch bệnh; đẩy mạnh cải cách hành chính tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và ổn định đời sống Nhân dân; triển khai thực hiện tốt các nội dung của quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt,

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 05 năm 2021 - 2025; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng phía Nam của tỉnh, trọng tâm là các dự án có tính liên kết, kết nối vùng; cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các dự án có tính chất lan tỏa. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, tăng cường thực hiện chuyển đổi số. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 8,5%.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Công nghiệp, xây dựng: 59,4%;
 - + Dịch vụ và thuế, trợ cấp sản phẩm: 30,5%;
 - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 10,1%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: Tăng 9,5%.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tăng 3,5%;
- Giá trị xuất khẩu: Tăng 9%, trong đó xuất khẩu địa phương tăng 10% so với năm 2022.

- GRDP bình quân đầu người: 115 triệu đồng/người/năm.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh: 20.000 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 73%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ: 36%.
- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị: Dưới 3%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 1% trở lên.
- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 44%.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm: 11 xã.
- Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Từ 01 đơn vị trở lên.
- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 62% (theo Bộ tiêu chí mới).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 95%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 87,5%.
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%.
- Chỉ tiêu về văn hóa:
 - + Tỷ lệ gia đình văn hóa: Từ 90% trở lên;
 - + Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa: Từ 90% trở lên;
 - + Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: Từ 92% trở lên.
- Chỉ tiêu về nhà ở tăng thêm cho các đối tượng xã hội:
 - + Số căn hoàn thành: 462 căn;
 - + Diện tích sàn: 23.090 m².
- c) Các chỉ tiêu về môi trường:
 - Ổn định tỷ lệ che phủ rừng: Từ 46% trở lên.
 - Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 96,5%

II. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện năm 2023 trên các lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Phát triển công nghiệp - xây dựng

Tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được đặt ra tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa dựa trên nền tảng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh, chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất để trở thành động lực nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, thích ứng với cơ chế thị trường.

Tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư thực hiện đầu tư phát triển các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía Nam của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong năm 2023; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường liên kết sản xuất với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô; chú trọng hình thành cụm liên kết sản xuất trong ngành công nghiệp điện, điện tử, chế biến chế tạo với các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh.

Khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, liên kết với hợp tác xã, hộ gia đình gắn với vùng nguyên liệu và các dự án sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn.

Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, nhà ở; các giải pháp quản lý nhà nước về đô thị hoá, phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị.

b) Phát triển thương mại, dịch vụ

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm, phát triển mở rộng thị trường, giao thương, xúc tiến và thu hút đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên; khuyến khích đưa hàng Việt về nông thôn và các khu đô thị; đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong nước chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển, mở rộng thị trường nước ngoài. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tăng cường đối thoại với các doanh nghiệp để tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư sớm triển khai thực hiện các dự án; đồng thời kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo đúng tiến độ và cam kết đầu tư.

c) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TU

ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số nhằm kết nối giữa sản xuất, chế biến và thị trường; thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao chuỗi giá trị. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

d) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng nhóm xã, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn các xã đăng ký về đích nông thôn mới.

Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, huy động nguồn lực hỗ trợ các huyện đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch, hoàn thành mục tiêu xây dựng huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023.

đ) Phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể

Thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

Tăng cường công tác đào tạo nghề, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, kỹ thuật, cập nhật tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, tiếp cận thị trường, xây dựng thương hiệu cho cán bộ quản lý hợp tác xã; đẩy mạnh thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc tại các hợp tác xã.

Chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục chuyển đổi, củng cố và đổi mới hoạt động của các hợp tác xã theo đúng tính chất và mô hình hợp tác xã kiểu mới; tập trung tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm OCOP của tỉnh. Thực hiện lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Trung ương ban hành. Bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

e) Thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng ưu tiên lựa chọn các dự án có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, môi trường đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở các ngành, lĩnh vực.

g) Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo quy định.

Quyết liệt chỉ đạo, thực hiện các giải pháp thu tiền sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung đơn đốc các chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, bàn giao quỹ đất đúng tiến độ, kịp thời tổ chức đấu giá thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai; giải quyết, tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thu hồi đất, các thủ tục cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách vừa đảm bảo đáp ứng thực hiện nhiệm vụ chính trị, vừa đảm bảo tiết kiệm, giảm tối đa kinh phí không cần thiết.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

a) Giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo, chú trọng giảm nghèo bền vững đối với đối tượng nghèo thuộc nhóm dễ bị tổn thương, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em.

Quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho đối tượng người có công với cách mạng theo quy định. Duy trì 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công.

Triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành.

b) Về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu kép, hoàn thành các nhiệm vụ năm học trong điều kiện đảm bảo phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông mới theo kế hoạch đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 4, 8, 11 trong năm học 2023 - 2024. Triển khai phương án sử dụng ngân sách nhà nước mua sách giáo khoa phổ thông cho học sinh mượn sử dụng từ năm học 2022 - 2023 theo đúng hướng dẫn.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh ở các cấp học. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài và Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Quan tâm đổi mới phương thức dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức các kỳ thi trong năm đảm bảo đúng quy định.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; thực hiện chuẩn hóa trong giáo dục; dành nhiều ưu tiên hợp lý cho con em đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ hơn nữa kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học.

c) Hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, phát thanh - truyền hình

Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.

Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với các Viện nghiên cứu, các trường đại học. Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và Trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ công. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo công tác duy trì, giám sát, vận hành các hệ thống thông tin (DC, SOC, IOC) được thực hiện 24/7, kịp thời xử lý, khắc phục các sự cố phát sinh và tiếp tục nghiên cứu, tham mưu để nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả phục vụ của các hệ thống.

Phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền các sự kiện nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

d) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

Đẩy mạnh ứng dụng tin học trong quản lý y tế, phát triển ứng dụng hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động y tế. Đổi mới, củng cố y tế cơ sở, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế.

Triển khai thực hiện tốt Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

Duy trì có hiệu quả các điểm điều trị, điểm cấp phát thuốc thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn tỉnh.

đ) Phát triển văn hoá, thể dục thể thao và du lịch

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị Khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền góp phần nâng cao tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước trong mọi tầng lớp Nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa góp phần xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh.

Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường sức khỏe của người dân; nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao.

Tăng cường hoạt động quảng bá, thu hút du lịch, xúc tiến đầu tư vào du lịch, giới thiệu về văn hóa và con người Thái Nguyên đến bạn bè trong nước và quốc tế.

e) Về công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo đúng đối tượng theo quy định của Chương trình. Tiếp tục theo dõi, nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc, miền núi.

Tăng cường công tác quản lý về đất của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn và đảm bảo các hoạt động tôn giáo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật. Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của Nhân dân; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc. Phát huy các giá trị tích cực đạo đức, giá trị nhân văn của tôn giáo, tập trung phát huy các nguồn lực của tôn giáo; chống lợi

dụng tôn giáo để chia rẽ đoàn kết tôn giáo cũng như phá hoại sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3. Công tác đối ngoại

Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước; triển khai hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực.

Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác truyền thống của tỉnh với các địa phương nước ngoài; chủ động, tăng cường hội nhập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới. Tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn,...

Quản lý hoạt động khai thác tài nguyên, trong đó tập trung quản lý tốt hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu thông thường (đất san lấp, cát, sỏi) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp khai thác khoáng sản chấp hành các nghĩa vụ về tài chính như: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường nhằm chống thất thu, tăng thu ngân sách trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản của tỉnh.

Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ

môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả, nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu trí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành về quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển

kinh tế - xã hội và hội nhập. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện, ngày lễ trong năm. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn